

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 11/2025/DS – ST

Ngày: 04/9/2025

V/v: Tc Hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Chinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ngân

2. Ông Lâm Mây

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2025/TLST- DS ngày 25 tháng 6 năm 2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp AS, xã TH, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: Ông Trần Văn G, sinh năm: 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp VV, xã LQ, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày: Ngày 25/8/2024 ông L cho ông G vay số tiền 5.000.000đ bằng hình thức chuyển khoản. Ngày 19/11/2024 cho vay 50.000.000đ hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả, khi vay làm hợp đồng có công chứng tại văn phòng công chứng Nguyễn Thị Dụ. Tổng cộng đã cho ông G vay 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng). Sau khi khởi kiện, ông G đã trả 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Còn nợ lại 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Nay ông L yêu cầu ông G trả cho ông L số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), không yêu cầu lãi suất.

Bị đơn ông Trần Văn G trình bày: Ông G thông nhất có vay tiền của ông L 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng), đã trả được 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Hiện còn nợ ông L số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Nay ông G đồng ý trả cho ông L số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) nhưng mỗi tháng trả 5.000.000đ (năm triệu đồng) tính từ ngày 04/9/2025 cho đến khi trả hết nợ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, thực hiện thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, thành phần tham gia xét xử được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L: Buộc ông Trần Văn G phải trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Về án phí: Đương sự chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L có đơn khởi kiện đối với ông Trần Văn G về việc yêu cầu ông G phải trả cho ông L số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Do đó, xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Tranh chấp giữa ông L và ông G là tranh chấp về giao dịch dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông G cư trú tại xã LQ, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14, tỉnh Đồng Nai được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quá trình hòa giải và tại phiên tòa, ông G thừa nhận ngày 25/8/2024 ông L cho ông G vay số tiền 5.000.000đ bằng hình thức chuyển khoản. Ngày 19/11/2024 cho vay 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) hẹn trong vòng 01 tháng sẽ trả nhưng đã trả được 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Hiện còn nợ số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Nay ông G đồng ý trả cho ông L số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), mỗi tháng trả 5.000.000đ (năm triệu đồng) tính từ ngày 04/9/2025

cho đến khi trả hết nợ. Tuy nhiên, ông L không đồng ý. Ông L yêu cầu ông G trả số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) 01 lần, không yêu cầu lãi suất.

Xét thấy: Theo hợp đồng vay tiền ngày 19/11/2024 thời hạn vay trong vòng 01 tháng kể từ ngày vay sẽ trả. Tuy nhiên, ông G mới trả cho ông L 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Như vậy, ông G vi phạm nghĩa vụ về thời gian trả nên ông L yêu cầu ông G trả số tiền còn lại là có căn cứ chấp nhận. Buộc ông Trần Văn G phải trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Căn cứ điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì *“bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận”*. Như vậy, ông G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và Sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L;

Buộc ông Trần Văn G trả cho ông Nguyễn Văn L số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông G chịu 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Ông L không phải chịu án phí. Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 - Đồng Nai) trả lại cho ông L số tiền 1.521.000đ (một triệu năm trăm hai mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002595 ngày 25 tháng 6 năm 2025.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- VKSND khu vực 14- Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai (Phòng THADS khu vực 14 - Đồng Nai)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kiều Chinh